BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 4655 /BKHCN-TĐC	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
V/v góp ý dự thảo Thông tư quy định về đo lường đối với phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ.	*Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2016*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 5908
Ngày: 24.11.16
Chuyển: Phòng

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh

Thực hiện kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2016, Bộ Khoa học và Công nghệ đã xây dựng dự thảo Thông tư quy định về đo lường đối với phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ (Dự thảo gửi kèm theo).

Căn cứ quy định tại Điều 101 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng đề nghị Quý cơ quan nghiên cứu, góp ý kiến cho nội dung dự thảo Thông tư.

Ý kiến tham gia góp ý đề nghị gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) **trước ngày 25/11/2016** theo địa chỉ:

Số 8, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội;

Điện thoại: 04.37911632; Fax.: 04.3791163; Email: bandoluong@tcvn.gov.vn.

Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, PC, TĐC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Việt Thanh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Số: /TTr-TĐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2016

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số:.....
Ngày:.....
Chuyển:.....

TỜ TRÌNH
Về dự thảo Thông tư "Quy định về đo lường đối với phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ"

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

I. Sự cần thiết ban hành Thông tư

1. Phép đo là tập hợp các thao tác nhằm xác định giá trị đo của đại lượng cần đo (viết tắt là kết quả đo). Kết quả đo chính xác góp phần đảm bảo công bằng xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi tổ chức, cá nhân trong các giao dịch kinh tế, dân sự; sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, vật tư, năng lượng; đảm bảo an toàn; bảo vệ sức khoẻ và môi trường; đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước; là công cụ đắc lực góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển kinh tế-xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế. Vì vậy, phép đo là đối tượng quan trọng của pháp luật về đo lường.

2. Trên thế giới, đặc biệt các nước phát triển (như Canada, Australia...), để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội và quản lý về đo lường đối với các phép đo, nhiều quốc gia đã ban hành các quy định pháp luật để điều chỉnh về phép đo.

3. Ở Việt Nam, năm 1999 Pháp lệnh Đo luờng đã có quy định về phép đo. Để triển khai công việc này, Nghị định 06/2002/NĐ-CP ngày 20/02/2002 của Chính phủ quy định "Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định các phép đo và phương pháp đo để tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện đo thực hiện." Căn cứ quy định của Pháp lệnh và Nghị định, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành một số văn bản quy đinh về phép đo như sau:

- Thông tư liên tịch số 03/2001/TTLT-BTM- BKHCNMT ngày 6 tháng 02 năm 2001 của liên Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) và Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) ban hành hướng dẫn thực hiện việc thống nhất sử dụng đồng hồ xăng dầu trong giao nhận, mua bán nhiên liệu xuất cho phương tiện thủy (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch 03).

- Quyết định số 31/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 17/5/2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường ban hành "Quy định về đo lường đối với các phép đo trong thương mại bán lẻ" (sau đây viết tắt là Quyết định 31).

Thời gian qua, các văn bản quy phạm pháp luật này đã phát huy tác dụng, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện yêu cầu đối với phép đo trong thương mại bán lẻ; làm căn cứ pháp lý cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong một số trường hợp.

4. Năm 2011, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật Đo lường. Vì vậy, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn chi tiết thi hành Pháp lệnh đo lường đã được bãi bỏ, trong đó có Quyết định số 31.

Căn cứ vào Điều 30 Mục 1 Chương V của Luật Đo lường quy định "Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết về phép đo nhóm 2", Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành quy định về đo lường đối với một số phép đo nhóm 2 trong các văn bản: (phép đo LPG được quy định trong Thông tư 12/2010/TT-BKHCN, phép đo xăng dầu quy định trong Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN, phép đo khối lượng vàng quy định trong Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN). Đối với phép đo trong thương mại bán lẻ chưa có văn bản nào quy định.

Thực tế trong công tác quản lý nhà nước về đo lường cho thấy, thời gian qua một số phương tiện thông tin đại chúng đã phản ánh "cân điêu", "độ cân", "một cân ăn tám lạng" gây bức xúc trong xã hội. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra tại các chợ, trung tâm thương mại, điểm bán lẻ, hiện nay phần lớn (cá biệt có nơi lên tới 90%) các cân không được kiểm định theo đúng quy định về đo lường. Các văn bản quy phạm pháp luật về đo lường hiện hành chưa quy định cụ thể về biện pháp kiểm tra, giám sát phép đo trong thương mại bán lẻ như quả cân đối chứng, phép đo đối chứng, đồng thời cũng thiếu quy định về trách nhiệm của người bán, người mua, ban quản lý chợ, trung tâm thương mại và các cơ quan chức năng liên quan đến phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ.

Để khắc phục những bất cập nêu trên và tăng cường quản lý đo lường đối với phép đo trong thương mại bán lẻ trong tình hình hiện nay tại các chợ, trung tâm thương mại và điểm bán lẻ, việc ban hành Thông tư quy định về đo lường đối với phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ là cần thiết.

II. Bố cục, nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư

Về tên của dự thảo Thông tư đề nghị là "Thông tư quy định về đo lường đối với các phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ".

Dự thảo gồm 04 chương 15 điều được cơ cấu như sau:

Chương I: Quy định chung

Chương I bao gồm 3 điều (từ Điều 1 đến Điều 3). Chương này gồm những nội dung cơ bản về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và giải thích từ ngữ.

- Điều 1 của dự thảo Thông tư quy định phạm vi điều chỉnh là quy định về đo lường đối với các phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ.

- Điều 2 của dự thảo Thông tư quy định đối tượng áp dụng là các tổ chức, cá nhân thực hiện phép đo khối lượng trong thương mại và các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

- Điều 3 của dự thảo Thông tư quy định giải thích từ ngữ phù hợp với quy định của Luật Đo lường và các văn bản tương tự của nước ngoài đã tham khảo. Định nghĩa phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ đã làm rõ đối tượng hàng hóa tiêu dùng thông thường là lương thực, thực phẩm, hàng hóa tiêu dùng thông thường khác và loại trừ xăng, dầu, khí, vàng, thuốc, mỹ phẩm tại các chợ, trung tâm thương mại, điểm bán lẻ, đồng thời xác định rõ đơn vị đo pháp định là đơn vị đo khối lượng.

Chương II: Yêu cầu về đo lường đối với phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ

Chương II bao gồm 3 điều (từ Điều 4 đến Điều 6). Chương này quy định về yêu cầu đối với phương tiện đo, lượng thiếu cho phép, quả cân đối chứng, phép đo đối chứng khi thực hiện phép đo.

- Điều 4 của dự thảo Thông tư quy định cụ thể đối với phương tiện đo là yêu cầu đo lường đối với cân, giá trị độ chia được sử dụng để thực hiện phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ.

- Điều 5 của dự thảo Thông tư quy định lượng thiếu cho phép. Điều này quy định cụ thể lượng thiếu cho phép đối với từng lượng công bố của hàng hóa đến 100 kg để phù hợp với tình hình thực tế về sử dụng cân đồng hồ lò xo và hàng hóa buôn bán lẻ trong các chợ, trung tâm thương mại, điểm bán lẻ. Lượng thiếu cho phép quy định tại Điều 5 của Thông tư này đã được quy định tại Thông tư 31 và vẫn phù hợp với thực tế.

- Điều 6 quy định về quả cân đối chứng, phép đo đối chứng. Nội dung điều này quy định số lượng, lượng danh định, cấp chính xác, vị trí đặt, duy trì của quả cân đối chứng và cách thực hiện phép đo đối chứng thông qua các quả cân đối chứng.

Chương III. Trách nhiệm của người bán, người mua và cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan

Chương III bao gồm 7 điều (từ Điều 7 đến Điều 13). Chương này quy định về trách nhiệm của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ, trách nhiệm của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, trách nhiệm của ủy ban nhân dân huyện, xã, trách nhiệm của ban quản lý chợ, trung tâm thương mại, trách nhiệm của người mua, trách nhiệm của người bán.

Điều 7 quy định trách nhiệm của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 8 quy định trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 9 quy định trách nhiệm của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là Hướng dẫn người mua thực hiện phép đo đối chứng để kiểm tra phép đo, kết quả phép đo khối lượng hàng hóa đã mua; Thực hiện việc kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ trên địa bàn địa phương thông qua thực hiện phép đo đối chứng quy định tại Thông tư này.

Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát phép đo khối lượng tại các chợ, trung tâm thương mại, điểm bán lẻ đặt tại địa bàn thông qua thực hiện phép đo đối chứng quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật về đo lường có liên quan.

Điều 11 quy định trách nhiệm của ban quản lý chợ, trung tâm thương mại là trang bị các quả cân đối chứng theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Thông tư này; Đặt, duy trì các quả cân đối chứng theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 và hướng dẫn người mua thực hiện phép đo đối chứng theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 của Thông tư này; Niêm yết công khai quy định về lượng thiếu cho phép tại chợ, trung tâm thương mại; Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện phép đo khối lượng trong khu vực chợ, trung tâm thương mại thông qua thực hiện phép đo đối chứng quy định tại Khoản 3 Điều 6 của Thông tư này; Báo cáo và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm pháp luật về phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ và quy định của pháp luật có liên quan khác.

Điều 12 quy định trách nhiệm của người mua là kiểm soát việc thực hiện phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ do người bán thực hiện thông qua việc sử dụng quả cân đối chứng, thực hiện phép đo đối chứng quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

Điều 13 quy định trách nhiệm của cơ sở bán là tuân thủ yêu cầu quy định tại Điều 4 của Thông tư này khi thực hiện phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ; Thực hiện phép đo khối lượng của hàng hoá trước sự chứng kiến của người mua và bảo đảm lượng công bố của hàng hoá bán ra phù hợp với yêu cầu về lượng thiếu cho phép quy định tại Điều 5 của Thông tư này; Sẵn sàng thực hiện yêu cầu của người mua về thực hiện phép đo đối chứng theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này khi có; Chấp hành thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền; Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Chương IV. Điều khoản thi hành

Chương IV bao gồm 2 điều (Điều 14 và Điều 15). Chương này quy định về hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như trên;
- Vụ Pháp chế Bộ (để phối hợp);
- Lưu: VT, ĐL.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số:.....
Ngày:.....
.....
Chuyển:.....

BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về đo lường đối với các phép đo trong thương mại bán lẻ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/2002/QĐ- BKHCNMT ngày 17 tháng 5 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường - nay là Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Quy định chung

1.1 Văn bản này quy định yêu cầu đo lường đối với các phép đo khối lượng (cân) và phép đo thể tích (đong) trong thương mại bán lẻ; phương pháp kiểm tra các phép cân, đong này.

1.2 Người bán hàng phải đảm bảo cân, đong đủ lượng hàng hoá đã thoả thuận cho khách hàng và tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng có thể chứng kiến, kiểm tra lượng hàng hoá đó.

1.3 Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm tổ chức, thực hiện kiểm tra việc cân, đong trong thương mại bán lẻ đảm bảo yêu cầu đo lường theo quy định này.

2. Yêu cầu về đo lường

2.1 Khối lượng hàng hoá bán cho khách hàng khi cân không được thiếu quá giới hạn cho phép nêu ở Bảng 1 dưới đây:

Bảng 1

Lượng hàng hoá (theo kg)	Giới hạn thiếu cho phép (theo g)
Đến 0,1	5
Trên 0,1 đến 0,2	10
Trên 0,2 đến 0,5	15
Trên 0,5 đến 1	20
Trên 1 đến 2	40
Trên 2 đến 5	80
Trên 5 đến 10	150
Trên 10	150 + 10 cho mỗi kg hàng hoá tiếp theo

2.2 Lượng hàng hoá tính theo thể tích bán cho khách hàng khi đong không được thiếu quá giới hạn cho phép nêu ở Bảng 2 dưới đây:

Bảng 2

Lượng hàng hoá	Giới hạn thiếu cho phép
0,25 L Từ 0,5 L đến 5 L Trên 5 L	5 mL 10 mL cho mỗi lít 5 mL cho mỗi lít

2.3 Phương tiện đo sử dụng để cân, đong khi bán hàng phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a) Đã được kiểm định và còn trong thời hạn sử dụng hợp pháp;

b) Cân có độ chính xác cấp 4 trở lên; phương tiện đong có độ chính xác từ 0,5% đến 1% và có phạm vi đo thích hợp với mức cân, đong.

2.4 Người bán hàng phải cân, đong trước khách hàng. Trường hợp hàng hoá đã được cân hoặc đong trước đó (nhưng không phải là hàng đóng gói sẵn), người bán hàng phải ghi rõ lượng hàng hoá đã cân, đong trên bao bì và phải sẵn sàng thực hiện việc cân, đong lại nếu khách hàng yêu cầu.

2.5 Người mua hàng có quyền yêu cầu người bán cân, đong lại hàng hoá tại nơi bán bằng phương tiện đo của người bán hoặc tự kiểm tra tại các điểm cân, đong đối chứng (nếu có) hoặc thông qua phương tiện đo hợp pháp của người khác.

3. Kiểm tra việc cân, đong trong thương mại bán lẻ

3.1 Việc kiểm tra được tiến hành tại địa điểm mua, bán.

3.2 Cân và phương tiện đong sử dụng để kiểm tra (gọi tắt là phương tiện kiểm tra) phải thoả mãn các yêu cầu sau đây:

a) Đã được kiểm định và còn trong thời hạn sử dụng hợp pháp;

b) Có phạm vi đo thích hợp với mức cân, đong cần kiểm tra;

c) Cân có độ chính xác tương ứng với quy định nêu trong bảng 3 dưới đây:

Bảng 3

Phạm vi cân (theo kg)	Giá trị độ chia kiểm (e) của cân không lớn hơn (theo g)
Đến 0,5 Trên 0,5 đến 5 Trên 5 đến 10	1 5 10

Trên 10	20

d) Phương tiện đong có độ chính xác từ 0,1% đến 0,5%.

3.3 Trình tự, nội dung kiểm tra:

3.3.1 Kiểm tra phương tiện đo của người bán

a) Kiểm tra về tính hợp pháp của phương tiện đo: dấu, giấy chứng nhận kiểm định, niêm phong, kẹp chì, thời hạn hiệu lực kiểm định...).

b) Kiểm tra hoạt động của phương tiện đo:

Đối với cân: Cân phải được đặt ngay ngắn, các bộ phận hoạt động bình thường, chỉ thị ban đầu phải tại điểm không; sau khi ấn nhẹ lên bàn cân, chỉ thị phải trở về điểm không (thực hiện 3 lần).

Đối với phương tiện đong: Phương tiện đong không bị móp, méo, biến dạng hoặc tồn đọng hàng hoá làm thay đổi dung tích .

3.3.2 Kiểm tra việc cân, đong của người bán

a) Đối với hàng hoá đã được cân, đong trước đó: Lấy không ít hơn 10 gói hàng bất kỳ, tiến hành cân hoặc đong trên phương tiện kiểm tra. Kết quả cân, đong kiểm tra so với lượng hàng đã cân, đong trước đó của người bán không được thiếu quá giới hạn cho phép quy định tại Bảng 1 hoặc Bảng 2 của Quy định này.

Trường hợp có từ ba kết quả trở lên không thoả mãn yêu cầu, thì kết luận phép cân, đong của người bán không đạt yêu cầu quy định. Nếu có một hoặc hai kết quả không thoả mãn yêu cầu thì lấy mẫu lần hai và kiểm tra lại. Nếu ở lần kiểm tra này vẫn còn một kết quả không đạt yêu cầu, thì kết luận chung không đạt yêu cầu.

b) Trường hợp cân, đong trực tiếp: Yêu cầu người bán thực hiện cân, đong ít nhất ba lần với lượng hàng hoá khác nhau; người kiểm tra tiến hành cân, đong lại trên phương tiện kiểm tra. Nếu có một kết quả không đạt yêu cầu, thì thực hiện lại phép kiểm tra. Nếu lần kiểm tra này vẫn có kết quả không đạt yêu cầu, thì kết luận việc cân, đong của người bán không đạt yêu cầu quy định

4. Biên bản kiểm tra

Kết quả kiểm tra được ghi vào Biên bản kiểm tra phép đo theo mẫu nêu tại Phụ lục của Quy định này.

K/T BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Mạnh Hải

Phụ **lục**

Tên cơ quan kiểm tra

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA PHÉP ĐO

Thời gian từ ... giờ ngày...tháng...năm... đến... giờ ngày...tháng...năm...

Đoàn kiểm tra phép đo trong thương mại bán lẻ đã tiến hành kiểm tra đối với cơ sở: .....

Địa chỉ: .....

Đoàn kiểm tra gồm:

1. .....Trưởng đoàn;
2. ..... đoàn viên;
3. ..... đoàn viên.

Tham gia đoàn còn có:

1.....

2 .....

Nội dung và kết quả kiểm tra:

1. Kiểm tra phương tiện đo của người bán hàng:

1.1. Tình trạng pháp lý của phương tiện đo:.....

.....

1.2. Hoạt động của phương tiện đo:.....

.....

2. Kiểm tra các phép cân, đong:

2.1 Kiểm tra cân, đong trực tiếp

TT	Cân, đong của	Kết quả kiểm tra	Chênh lệch	Giới hạn thiếu	Kết luận

	người bán (kg,L)	(kg,L)	(g, mL)	cho phép (g,mL)	
1					
2					
3					

2.2 Kiểm tra hàng hoá đã được cân, đong từ trước

TT	Hàng hoá cân, đong từ trước (kg, L)	Kết quả kiểm tra (kg, L)	Chênh lệch (g, mL)	Giới hạn thiếu cho phép (g hoặc mL)	Kết luận
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					

3. Kết luận chung:.....

:.....

4. Kiến nghị: :.....

:.....

Cơ sở được kiểm tra **Người kiểm tra**